TIẾT VI

LUÂN LÝ VÀ TRIẾT HỌC

"Con sẽ không ăn trái cây tri thức điều thiện và điều ác của cái cây được trồng cho những người thừa kế con", chúng ta có thể nói chính xác hơn việc ông Hume về các giống dân phụ mà con sẵn lòng thừa nhận. Cái "cây" này được chúng ta giữ gìn do các đấng Dhyan Chohans phó thác cho chúng ta, các ngài là đấng bảo trợ cho giống dân chúng ta và được ủy quyền giám hộ những giống dân vị lai. Con hãy rán hiểu ẩn dụ này và đừng quên những lời bóng gió được ban cho con trong bức thư của ta bàn về các Chơn linh Hành tinh. Vào lúc bắt đầu mỗi Cuộc tuần hoàn, khi nhân loại xuất hiện trở lại trong tình huống khác hẳn những tình huống dành cho sự khai sinh mỗi giống dân mới và giống dân phụ mới, thì một Chơn linh Hành tinh phải sống trà trộn với những người nguyên thủy này để giúp cho họ nhớ lại và tiết lộ cho họ những sự thật mà họ đã từng biết trong Cuộc tuần hoàn trước kia. Vì thế cho nên mới có đủ thứ truyền thuyết lẫn lộn về Jehovah, Ormuzd, Osiris, Brahma và *tất cả những vị khác* . Nhưng điều đó xảy ra vì ích lợi của Giống dân *đầu tiên*. Bổn phận của giống dân đầu tiên là phải chọn trong số những đứa con của mình đứa nào thích hợp để được "cách ly" (dùng một cụm từ trong Thánh kinh) dùng làm một vật chứa trọn cả kho tri thức phải được phân phối cho các giống dân và các thế hệ tương lai mãi cho tới khi kết thúc Cuộc tuần hoàn đó. Tại sao ta phải nói thêm là bởi vì con *phải* hiểu trọn cả ngụ ý của ta và ta không *dám* tiết lộ hết. Mọi giống dân đều có các Chơn sư của mình; do đó mỗi khi có giống dân mới thì chúng ta lại được phép cung cấp cho họ tri thức của chúng ta đến mức tối đa mà những người thuộc giống dân đó xứng đáng được hưởng. Giống dân cuối cùng tức Giống dân thứ Bảy sẽ có Đức Phật của mỉnh giống như mọi giống dân trước nó; nhưng các Chơn sư thuộc Giống dân thứ Bảy sẽ tiến hóa cao hơn nhiều so với bất kỳ Chơn sư nào thuộc giống dân hiện nay vì trong số đó sẽ có Chơn linh Hành tinh tương lai tức Đấng Dhyan Chohan có nhiệm vụ giáo huấn hoặc làm cho giống dân thứ nhất của những người thuộc Cuộc tuần hoàn thứ Năm nhớ lại, sau khi có kỳ qui nguyên tương lai thuộc hành tinh này. Liên quan mật thiết với câu hỏi này thường có một thắc mắc khác được nêu ra: "Trọn cả tiến trình tuần hoàn này liệu có ích gì nếu tinh thần vào lúc vạn vật kết liễu mà chỉ xuất lộ dưới dạng thanh khiết và vô ngã cũng y hệt như lúc thoạt tiên trước khi nó giáng xuống vật chất?" Ta xin đáp rằng hiện nay ta không chủ đích phân trần mà nhắm việc khảo cứu những qui trình tác động của Thiên nhiên và có lẽ do đó mới có được một câu trả lời hay hơn.

Điều xuất lộ khi vạn vật kết liễu không là tinh thần thanh khiết và vô ngã mà còn là ký ức "cá nhân" tập thể được chắt lọc từ mọi nguyên khí thứ năm mới mẻ trong chuỗi dài dằng dặc hiện hữu. Và nếu "khi vạn vật kết liễu" – chẳng hạn như sau đây khoảng vài triệu năm – mà tinh thần phải yên nghỉ không tồn tại và thanh khiết vô ngã trên cương vị là Đấng Nhất Như hay Đấng Tuyệt Đối, thì trong quá trình tuần hoàn đó cũng phải có một điều gì tốt đẹp, vì trong những thời kỳ chuyển tiếp dài *dằng dặc* giữa các kỳ hiện hữu nơi ngoại giới trên hành tinh thì mọi *bản ngã* đã được tẩy trược đều có cơ may tồn tại trên

cương vị một Đấng Dhyan Chohan - từ kẻ nhập Devachan thấp kém nhất lên mãi tới Đấng Chơn linh Hành Tinh cao siêu nhất – vui hưởng thành quả của các kiếp sống tập thể của mình.

Nhưng "tinh thần thanh khiết và vô ngã" đích thực là gì? Có thể là con chưa ngộ ra được ngụ ý của chúng ta chăng? Tại sao một *tinh thần* như vậy lại không phải là một thực thể mà là một điều trừu tượng thuần túy, một sự trống rỗng tuyệt đối với các giác quan của chúng ta – ngay cả đối với các giác quan tâm linh cao siêu nhất. Nó chỉ trở thành *một điều gì đó* khi kết hợp với vật chất; vì thế cho nên nó *luôn luôn là một điều gì đó*, bởi vì vật chất vốn vô hạn và bất diệt, và cũng không tồn tại nếu không có tinh thần; tinh thần chẳng qua chỉ là *sự sống* bản thể trong vật chất. Khi tách rời khỏi vật chất, tinh thần trở nên tuyệt đối không có sự sống và sự hiện tồn, trong khi mà vật chất cũng không thể tách rời khỏi tinh thần. Con hãy hỏi những kẻ phản đối xem họ có biết điều gì về "sự sống và tâm thức" vượt ngoài mức mà giờ đây họ cảm nhận được trên trần thế. Trừ phi là những nhà thấu thị bẩm sinh tự nhiên thì liệu họ có thể quan niệm được gì về trạng thái và tâm thức của cá tính của mình sau khi nó đã rời khỏi xác phàm thô trược? Đến lượt, con có thể thắc mắc trọn cả quá trình sống trên trần thế phỏng có ích gì nếu chúng ta là những thực thể vô thức "thanh khiết" và tốt bụng giống như nhau trước khi sinh ra, trong khi ngủ và lúc kết thúc đời sinh hoạt của mình? Theo giáo huấn của khoa học phải chăng sự chết không được nối tiếp bởi một trạng thái vô thức cũng giống như trạng thái trước khi sinh ra? Phải chăng khi rời bỏ thể xác sự sống không trở nên *vô ngã* như trước khi nó làm linh hoạt cái phôi thai?

Xét cho cùng thì sự sống – vấn đề lớn nhất trong phạm vi quan niệm của con người – là một điều bí nhiệm mà các khoa học vĩ đại nhất của con cũng chưa bao giờ giải được. Để hiểu sự sống cho chính xác thì ta phải nghiên cứu nó trong toàn bộ chuỗi biểu lộ của nó, bằng không thì ta chẳng thể thăm dò đươc nó, thậm chí cũng chẳng hiểu được nó dưới dạng dễ hiểu nhất, tức là sự sống với vai trò một trạng thái hiện hữu trên trần thế. Ta chẳng bao giờ thấu hiểu được nó chừng nào ta còn nghiên cứu nó riêng rẽ, tách rời khỏi sự sống đại đồng vũ trụ. Để giải được vấn đề vĩ đại này, người ta phải trờ thành một nhà huyền bí học, phải đem bản thân mình ra phân tích và trải nghiệm đối với sự sống trong mọi giai kỳ chẳng hạn như sự sống trên trần thế, sự sống vượt ngoài giới hạn cái chết của thể xác; sự sống của giới khoáng vật, thực vật, động vật, sự sống tâm linh; sự sống kèm theo vật chất cụ thể cũng như sự sống hiện diện nơi nguyên tử không cân đong đo đếm được. Nếu họ cố gắng khảo sát và phân tích sự sống tách rời khỏi một cơ thể thì còn lại điều gì? Chỉ còn lại một phương thức vận động mà nếu giáo lý của chúng ta không được chấp nhận (giáo lý về sự sống có mặt khắp mọi nơi, thấm nhuần vạn vật và vô hạn) – mặc dù nó chỉ được chấp nhận với tư thế chẳng hơn gì một giả thuyết hợp lý một chút so với các giả thuyết khoa học vốn hết sức phi lý – thì điều này ắt vẫn chưa được giải quyết. Họ phản đối ư? Được thôi, chúng ta sẽ trả lời họ bằng cách lấy gậy ông đập lưng ông. Chúng ta sẽ bảo rằng điều này đang và đã mãi mãi được chứng minh rồi vì sự vận động vốn thấm nhuần vạn vật và ta không thể quan niệm được sự yên nghỉ tuyệt đối sự vận động có thể xuất hiện dưới bất cứ dạng nào hoặc chiêu bài nào cho dù đó là ánh sáng, nhiệt, từ, điện hoặc ái lực hóa học – tất cả những thứ này chẳng qua chỉ là các giai kỳ của một Lực toàn

năng đại đồng vũ trụ và nhất như, là Nguyên thể thiên biến vạn hóa mà họ cúi đầu thú nhận rằng đó là Đấng vĩ đại mà mình không biết (Xem Herbert Spencer), còn chúng ta chỉ gọi đó là Sự Sống Bản Thể Nhất Như, Định Luật Nhất Như, Nguyên Tố Nhất Như.

Các đầu óc khoa học vĩ đại nhất trên trần thế đã ráo riết dấn bước nhằm giải được điều bí nhiệm này, chẳng có một lối mòn nào mà không được thám hiểm, chẳng có sợi chỉ xuyên suốt nào lỏng lẻo hoặc mỏng manh trong cái mê lộ giống như mê hồn trận này đối với họ; và tất cả đều đi đến cùng một kết luận – kết luận của các nhà huyền bí học khi người ta chỉ có trình bày một phần sự thật – nghĩa là sự sống dưới dạng biểu lộ cụ thể có kết quả và hiệu quả chính thống là ái lực hóa học. Còn về phần sự sống theo nghĩa trừu tượng – sự sống đơn thuần – thì được thôi, ngày nay họ cũng chẳng biết gì về nó y hệt như cái thuở ban sơ của Hội Hoàng Gia. Họ biết rằng các cơ thể trong một vài dung dịch trước kia có sự sống lại sinh sôi nảy nở tự phát (bất chấp Pasteur và lòng sùng đạo theo Thánh kinh của ông) do một vài sự hóa hợp của các chất đó.

Ta hi vọng rằng nếu trong vòng vài năm nữa ta hoàn toàn làm chủ được mình thì ta có thể thích thú mà chứng minh cho con ngay trên cái bàn viết của con việc sự sống đơn thuần chẳng những có thể chuyển hóa được thành ra các khía cạnh khác hoặc các giai kỳ khác của Lực thấm nhuần vạn vật mà sự sống còn có thể thực sự được truyền vào một con người nhân tạo. Có thể có một Frankenstein trong thiên nhiên và các nhà vật lý học cùng các y sĩ của giống dân phụ cuối cùng của Giống dân chính thứ Sáu sẽ tiêm chích sự sống làm hồi sinh các xác chết giống như bây giờ họ tiêm ngừa bệnh đậu mùa và những bệnh khác thường là ác tính hơn. Tinh thần, Sự Sống và Vật chất không phải là những nguyên thể tự nhiên tồn tại độc lập với nhau mà là hậu quả của những tổ hợp được tạo ra do sự vận động vĩnh hằng trong không gian, cho nên tốt hơn họ hãy học điều này.

Bức thư Số 1

[Các chú thích trong Thánh thư *Kiu te* là kho chứa lớn tri thức huyền bí học được các Chơn sư bảo quản nơi Tây Tạng. Tôi tin rằng có tới 30 hoặc 40 quyển mà phần lớn chỉ có các Điểm đạo đồ mới được tiếp cận. Sau đây chỉ là một vấn đáp giáo lý sơ cấp dành cho bậc sơ cơ. Chúng tôi bắt đầu thu thập được những chú thích này thông qua bà Blavatsky khi ông Hume và tôi lần đầu tiên khởi sự làm việc chung với nhau. Nhưng chẳng bao lâu sau chúng tôi lại bẻ ghi sang đường rầy khác.

Điều đầu tiên mà tôi có được theo kiểu giáo huấn triết học thì tôi đã gửi cho bạn một bản sao vào năm vừa rồi; đó là phác họa về dãy thế giới mà tôi giả định rằng bạn vẫn còn giữ ở đâu đó. Thế rồi chúng tôi có được một cách manh mún những tài liệu dựa vào đó ông Hume đã viết bài đầu tiên trong loạt bài *Các Mảnh vụn Chân lý Huyền bí.* Bài này có liên quan tới bảy nguyên khí nơi con người. Ngay từ đầu ta cần hoàn toàn thấu hiểu được cách phân chia đó. Nó xuyên suốt khắp cả thiên nhiên dưới đủ dạng và đủ cách khác nhau. Bây giờ tôi xin sao chép lại từ quyển bản thảo của tôi. A.P.S.]

Hỏi: *Đâu là các loại tri thức khác nhau?*

Đáp: Chân đế (Dgyu) và Tục đế (Dgyu-mi). *Chân đế* trở thành *Fohat* khi nó đang hoạt động, là tác nhân chủ động của ý chí, tức điện chứ không có tên gọi nào khác.

Hỏi: *Hai loại tri thức này khác nhau ra sao?*

Đáp: Chân đế bàn về những sự thật vĩnh hằng và những nguyên nhân bản sơ, còn tục đế chỉ bàn về những hậu quả hão huyền. *Chân đế* độc lập với việc con người có tin hay không tin. Tục đế đòi hỏi người ta phải tin và dựa trên uy quyền.

Hỏi: *Ai có được Chân đế?*

Đáp: Chỉ có các *Lhas*, tức Chơn sư mới có được Chân đế, tâm trí của ngài *đồng thanh tương ứng* trọn vẹn với Trí tuệ Vũ trụ, điều này biến ngài thành một đấng thiêng liêng tồn tại nơi cõi trí tuệ tuyệt đối, cho nên mới biết được các định luật thiên nhiên tức *Chân đế*. Kẻ phàm phu không thể trở thành một *dang-ma* (tức một linh hồn đã được tẩy trược) vì y thiếu phương tiện nhận thức được *Chhag* tức là sự khởi nguyên hoặc bắt đầu của vạn vật. [Khi tôi tiếp tục sao chép thì tôi thấy mình phải thỉnh thoảng chen vào những nhận xét có tính cách giải thích. Tôi sẽ phân biệt những nhận xét này bằng cách chừa một lề lớn hơn so với những phần được sao chép (Tôi để những nhận xét này của ông Sinnett ở trong ngoặt vuông). Bây giờ tôi muốn nhận xét rằng bạn không phải bận tâm nhiều để học thuộc lòng những từ tiếng Tây Tạng này. Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ có cách giải quyết chúng A.P.S.]

Hỏi: *Điều tạo ra các nguyên nhân bản sơ cũng như các kết quả tối hậu có gì khác nhau chăng?*

Đáp: Không đâu, Vạn vật trong vũ trụ huyền bí (vốn bao gồm mọi nguyên nhân bản sơ) đều dựa vào hai nguyên thể: Năng lượng Vũ trụ (*Fohat* tức linh khí minh triết) và Bảng Thiết kế Thi công Vũ trụ [*Thyan Kam* = tri thức về việc tạo ra hoặc cấp xung lực cho năng lượng vũ trụ đi theo đúng hướng. Mọi thứ tồn tại trên trần thế dưới dạng các kết quả tối hậu đã tồn tại nơi *Fohat* dưới dạng các nguyên nhân bản sơ rồi].

Hỏi: *Đâu là điều vĩnh hằng nhất như trong vũ trụ độc lập với mọi điều khác?*

Đáp: Không gian.

Hỏi: *Có những thứ nào cùng tồn tại với không gian chăng?*

Đáp: (1) Kỳ gian

(2) Vật chất

(3) Sự Vận động, vì đây là sự sống bất diệt (hữu thức hoặc vô thức tùy trường hợp). Ngay cả trong Chu kỳ Hoại không tức đêm đen của trí tuệ (khi sự toàn tri *Chyang* và sự vô minh *Chiyang-mi-shi-khon* đều yên ngủ) thì sự sống vô thức ẩn tàng này vẫn duy trì sự vận động không ngừng và không ngủ nơi vật chất mà nó làm cho linh hoạt.

(4) Akasa (*Bar-nang*) tức bầu hào quang Vũ trụ (Ánh sáng Tinh tú tức tinh lực của cõi trời), cho dù ở trạng thái ẩn tàng hay hoạt động, thì nó đều bao xung quanh và

lồng vào mọi vật chất đang vận động; nó vừa là kết quả của vừa là môi trường cho sự vận động đó nhờ vậy năng lượng vũ trụ mới tác động được vào cội nguồn của mình.

(5) Purusha tức nguyên khí thứ bảy của vũ trụ, [*Linga Sharira* tức thể phách bao gồm các yếu tố tinh vi trong cơ thể con người, nó không bao giờ rời bỏ thể xác chỉ trừ lúc chết và vẫn lẩn quẩn quanh xác chết. Chú thích này dường như không ăn nhập gì với đề tài ngay trước mắt của tài liệu này, có lẽ Chơn sư M. đã thêm vào để trả lời cho một câu hỏi hiện hành nào đó mà người ta thắc mắc vào lúc ấy].

Hỏi: *Phải chăng ta nên hiểu Purusha là một tên gọi khác dành cho không gian hay đó là một sự vật khác chiếm chỗ trong mọi bộ phận của không gian?*

Đáp: Cũng giống như nhau. *Svayambhu* chiếm chỗ ở mọi bộ phận trong không gian mà bản thân không gian vốn vô tận và vĩnh hằng, vì thế cho nên *Svayambhu* phải trở thành không gian theo một nghĩa nào đó. *Svayambhu* trở thành *Purusha* khi bước vào tiếp xúc với vật chất.

Hỏi: *Trí tuệ vũ trụ là khối tập hợp mọi tâm linh của các đấng Dhyan Chohans* tức các Chơn linh Hành tinh, là kết quả của việc Purusha tác động lên vật chất, cũng giống như hồn thiêng nơi Con người là do tác động của tinh thần lên vật chất.

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: *Phải chăng ta nên coi bảy nguyên khí đều toàn là vật chất hoặc toàn là tinh thần - là một sự vật duy nhất có thể nói với tinh thần ở cực này còn vật chất ở cực kia?*

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: *Nếu thế phải chăng ta nên coi chúng là các trạng thái khác nhau của vật chất hoặc tinh thần hoặc thế nào nữa?*

Đáp: Con muốn gọi nó là trạng thái hay tình huống gì cũng được. Ta gọi nó là *Kyen* nghĩa là nguyên nhân mà bản thân nó là kết quả của một nguyên nhân trước kia hoặc của nguyên nhân bản sơ nào đó.

Hỏi: *Mọi vật chất đều bao gồm các phân tử tối hậu. Làm thế nào mà ta có thể quan niệm được các trạng thái vật chất khác nhau?*

Đáp: Khi các phân tử tiếp tục loãng đi thì theo tỉ lệ đó chúng cũng trở nên tinh vi hơn và khoảng cách giữa bầu hành tinh của ta với chúng càng lớn (ở đây ta không ngụ ý là vùng trong tầm với của khoa học) thì sự thay đổi cực tính của chúng cũng càng lớn, cực âm có tính chất đẩy mạnh hơn, còn cực dương dần dần mất đi khả năng hút. (Và bây giờ đã đến lúc những người mưu tìm *Chân đế* các con hạ bệ ta coi như một con lừa Tây Tạng và đến lượt ta phải khen ngược lại các con).

[Chúng tôi nôn nóng muốn thấu hiểu được những sự tương ứng giữa bảy nguyên khí của Con người với bảy nguyên khí của Vũ trụ. Chơn sư M. viết ra bảng sau đây].

CON NGƯỜI			
	Tiếng Tây Tạng	**Tiếng Bắc phạn**	**Tiếng Việt**
1	A-ku	Rupa	Thể Xác
2	Zer	Jivatma	Nguyên sinh khí
3	Chhin-Lung	Linga Sarira	Thể phách
4	Nga-Zhi	Kama Rupa	Hình thể của Ý chí
5	Ngi	Linga deha	Hồn thú
6	Lana	Atman hay Mayavi-Rupa	Hồn thiêng
7	Hlun Dhub	Mahatma	Tinh thần

VŨ TRỤ			
	Tiếng Tây Tạng	**Tiếng Bắc phạn**	**Tiếng Việt**
1	Sien-chan (Vũ trụ linh hoạt) S.S.a = Địa với vai trò là một trong các Đại	Brahm (Vật chất, Địa)	Vật chất có tổ chức
2	Zhihma	Purusha	Tinh thần Vũ trụ làm linh hoạt
3	Yor-wa	Maya, Akasa	Bầu hào quang của vũ trụ
4	Od, ánh sáng (tinh tú quang chủ động chói sáng)	Vach	Ý chí Vũ trụ
5	Nam Kha	Yajna	Điều Hão huyền Vũ trụ
6	Kon chhog	Narayana (Tinh thần suy gẫm trên mặt nước và được phản chiếu trong vũ trụ	Trí tuệ Vũ trụ
7	Nyng	Svayambhuva	Tinh thần Ẩn tàng

			Ensoph

[Điều này có thể giúp soi sáng cho một số tác phẩm siêu hình học Đông phương, nhưng dường như tôi phải nỗ lực mới viết nên lời được một số sự tương ứng quá vi tế đối với sự phân loại như thế. A.P.S.]

Hỏi: *Sien chan là vũ trụ được làm linh hoạt. S.S.a = địa với vai trò là một trong tứ đại. Thế thì ta xếp vật chất vũ trụ tức vật chất chưa có tổ chức vào loại nào?*

Đáp: Zhi-gyn (vật chất vũ trụ), *Thog* (thời khoảng), *Nyng* (kỳ gian), *Khon-wa* (sự vận động) đều cùng là một thứ. Cũng như mọi thứ khác, Hỏa (*Lửa*) có bảy nguyên khí. *Od* là một nguyên khí, nhưng không phải là nguyên khí thứ sáu có tính cách vật chất nhất.

Hỏi: *Mọi vật chất vũ trrụ, tức vật chất có tổ chức đều có sự vận động cố hữu. Thế thì Zhihna tức Sinh hồn, tức Hồn làm cho linh hoạt đóng vai trò gì đối với vật chất?*

Đáp: Con thấy đấy. Nói vậy chẳng khác gì hỏi, thế thì "cái xác người" khi kết hợp với năm nguyên khí khác có được ích lợi gì? Một xác chết cũng bao gồm các phân tử tràn đầy nhựa sống, có đúng như thế chăng? Thế nhưng khi sinh hồn đã rời bỏ tổng thể thì ta còn lạ gì ngoại trừ một xác chết? Con hãy từ bỏ thuyết phiến triết của con đi và xuống đây với *Chân đế* của chúng ta. Chúng ta tin vào sự sinh sản tự phát (hóa sinh) còn con lại không tin. Chúng ta bảo rằng *Zhihna* là dương còn *Zhigyn* là âm, chỉ khi hai thứ đó bước vào tiếp xúc với nhau tức là khi Zhihna tác động lên Zhigyn thì vật chất có tổ chức, sống động và tự thân vận động mới được tạo ra. Mọi thứ vô hình, không cân đong đo đếm được – tức là phần tinh thần của một sự vật – đều dương vì nó thuộc về thế giới thực tại, cũng như mọi thứ rắn chắc và hữu hình đều âm. Bản sơ và tối hậu, dương và âm. Nhiều thứ trong thế giới biểu hiện của ta đều vậy cả. Khi lực tiếp tục chuyển biến, khi khoảng cách giữa vật chất có tổ chức và vật chất không có tổ chức trở nên lớn hơn thì có một khuynh hướng xoay chuyển ngược lại bắt đầu diễn ra. Khả năng hút và đẩy dần dần yếu đi. Thế rồi có diễn ra một sự hoán chuyển hoàn toàn các tính chất và trong một thời gian, sự quân bình được phục hồi theo thứ tự ngược lại với mỗi cấp độ tiến thêm lên phía trước tức là tiến xa ra hướng về trạng thái bản sơ, không còn hoán chuyển tính chất của mình cho nhau nữa mà sự hoán chuyển đó dần dần yếu đi cho đến lúc nó đạt tới thế giới phi hữu, nơi có tồn tại sự vận động cơ giới vĩnh hằng, nơi có nguyên nhân không do ai tạo ra, từ đó nảy sinh ra một loại xoay tròn không ngừng lên và xuống đó, là suối nguồn biến phi hữu thành hữu – phi hữu là thực tại còn hiện hữu là Hão huyền – biến điều vĩnh hằng thành điều tạm bợ, biến nhân thành quả - rồi đến lượt quả đó trở thành nhân, *cứ thế mãi.* Trong Chu kỳ Hoại không, chuyển động lên và xuống đó ngừng lại, chỉ còn sự sống vô thức cố hữu – mọi lực sáng tạo đều bị tê liệt và vạn vật an dưỡng trong đêm đen của trí tuệ.

Hỏi: *Phải chăng ta nên coi bất kỳ nguyên khí nào cũng có tính cách phi phân tử?*

Đáp: Sẽ có một lúc mà cực tính không còn tồn tại hoặc tác động nữa, cũng giống như mọi thứ khác. Trong đêm đen của trí tuệ, mọi thứ đều quân bình trong vũ trụ vô biên ở trạng thái không tác động, tức phi hữu.

Hỏi: *Thế còn vũ trụ vật chất có tính phi phân tử hay chăng?*

Đáp: Vật chất vũ trụ không thể có tính phi phân tử hơn là vật chất có tổ chức. Nguyên khí thứ bảy có tính phân tử giống như nguyên khí thứ nhất; có điều là nguyên khí thứ bảy khác nguyên khí thứ nhất chẳng những do các phân tử của nó cách xa nhau nhiều hơn và tinh vi hơn mà còn vì cực tính của nó dần dần mất đi. Con hãy rán tìm hiểu và ngộ ra được ý tưởng này thì phần còn lại sẽ trở nên dễ hiểu. Các quan niệm phiếm tinh nguyên (panspermic) và thần tinh nguyên (theospermic) do các trường phái của con giảng dạy đều cản đường chúng ta. Con sẽ chẳng bao giờ có thể ngộ ra được quan niệm thần tinh nguyên là phi lý, chừng nào con còn hiểu một cách bất toàn về công trình không ngưng nghỉ của điều mà khoa học huyền bí gọi là *điểm trung tâm* ở cả trạng thái chủ động lẫn trạng thái thụ động. Như ta có nói, chúng ta tin vào sự sinh sản tự phát và nguồn gốc độc lập của vật chất cho dù đang sống hay chết, và chúng ta chứng tỏ được điều này nhiều hơn mức các ông Pasteur, Wyman và Huxley của con có thể nói được gì. Nếu họ biết rằng Zhihna không thể được bơm ra khỏi hoặc nhốt kín trong một bình đựng bằng thủy tinh giống như không khí, vì thế cho nên ở đâu có Purusha thì ở đó không thể có giới hạn nhiệt của sự sống hữu cơ thì họ ắt đã bớt nói nhảm nhí. [Tiếng Hindustan là *bak baked*. A. P. S.] và bớt rêu rao với thế giới những điều phi lý hơn so với hiện nay. Tóm lại, sự vận động, vật chất vũ trụ, kỳ gian, không gian đều ở khắp mọi nơi và để minh họa, ta hãy tưởng tượng đặt sự vạn thù này ngay trên đỉnh của một vòng tròn vô biên. Chúng vốn thụ động, tiêu cực, vô thức, thế nhưng bao giờ cũng bị thôi thúc do lực hoặc sự sống ẩn tàng cố hữu của mình. Trong thời kỳ hoạt động, lực tuần hoàn đó được xạ ra từ nguyên khí ẩn tàng đóng vai trò nguyên nhân tức vật chất vũ trụ cũng giống như bánh xe của một cối xay nước phun ra những cơn mưa bụi nước xung quanh cái vòng đang xoay tròn của nó; khiến cho nó tiếp xúc với cùng một nguyên khí (nhưng tình trạng của các nguyên khí này đã thay đổi rồi do chúng ở bên ngoài trạng thái thụ động nguyên sơ có tính cách bất di bất dịch vĩnh hằng). Vậy là cũng các nguyên khí đó có thể nói là bắt đầu thu được các mầm mống của cực tính. Thế rồi khi nhập vào bên trong Trí tuệ Vũ trụ, *bảng Thiết kế Thi công Vũ trụ* bèn phát triển những mầm mống này, quan niệm ra, rồi cấp xung lực, trao truyền nó cho *Fohat,* khi rung động dọc theo *Akasa* tức Od (một trạng thái của vật chất vũ trụ, của sự vận động, của lực v.v. . .), Fohat chạy dọc theo các tuyến biểu lộ vũ trụ, khuôn đúc vạn vật và mọi điều đồng ý là mù quáng, thế nhưng lại trung thực với các nguyên mẫu đã được quan niệm ra trong cái trí vĩnh hằng chẳng khác nào một cái gương tốt phản chiếu được khuôn mặt của con.

**[Trích từ một bức thư của Chơn sư K. H.
gởi cho A. O. Hume vào năm 1881]**

Liệu có bao giờ con thấy xúc động – và bây giờ theo quan điểm khoa học Tây phương của con cũng như gợi ý của chính bản ngã con, nó đã lĩnh hội những điều cốt yếu thuộc mọi chân lý và chuẩn bị để chế nhạo ý tưởng sai lầm – liệu con có bao giờ phỏng đoán rằng giống như cái trí hữu hạn của con người, trí tuệ vũ trụ cũng có thể có hai thuộc tính hoặc là một công năng kép, một đằng là công năng cố ý và hữu thức, còn một đằng là công năng vô ý và vô thức, tức máy móc? Để dung hòa được những khó khăn của nhiều mệnh đề thuộc phái hữu thần và phái phản hữu thần, thì cả hai công năng này đều phải là một tất yếu triết học. Mặc dù mọi bản ngã thuộc thế giới hữu sinh đều khẳng định khả năng thứ nhất, tức thuộc tính cố ý và hữu thức của Cái Trí Vô Hạn, song le nó vẫn mãi mãi chỉ là một giả thuyết, còn khả năng này của cái trí hữu hạn thì đã là một sự kiện được khoa học chứng minh rồi. Cũng giống như chúng ta, bậc Chơn linh Hành tinh cao siêu nhất đều không biết gì tới khả năng thứ nhất và giả thuyết đó mãi mãi vẫn là giả thuyết ngay cả đến tận cõi Niết Bàn, vì nó chỉ là một khả năng do suy diễn cho dù ở đây hay ở kia.

Ta hãy xét cái trí người liên quan tới thể xác; con người có hai óc phàm riêng biệt: đại não với hai bán cầu ở phần trán thuộc cái đầu (là cội nguồn của các dây thần kinh cố ý) và tiểu não tọa lạc ở phần sau của xương sọ, là cội nguồn của các dây thần kinh vô ý, vốn là tác nhân hoạt động của các công năng vô thức hoặc máy móc thuộc cái trí. Và vì việc con người kiểm soát thật yếu ớt và bấp bênh đối với các tác động vô ý, chẳng hạn như sự tuần hoàn của máu, tim đập, sự hô hấp, nhất là trong khi ngủ; thế nhưng con người dường như làm chủ và khống chế được sự vận động mù quáng thuộc phân tử còn mạnh mẽ và tiềm tàng hơn so với những định luật chi phối thể xác của mình (bằng chứng của điều này được thể hiện qua các thần thông của bậc Chơn sư hoặc ngay cả của vị đạo sĩ yoga thông thường); thế mà nó còn đỡ hơn khả năng đấng mà con gọi là Thượng Đế tỏ ra chi phối được các định luật bất di bất dịch của thiên nhiên. Trái với cái trí hữu hạn, "Cái Trí Vô Hạn" – chúng ta gọi nó như thế chỉ để dễ lập luận vì đúng ra chúng ta gọi nó là *lực* vô hạn – chỉ phô bày những chức năng của tiểu não; như trên có nói sự tồn tại của đại não giả định chỉ được thừa nhận dựa vào giả thuyết suy diễn ra từ thuyết Kabalah (vốn chính xác về mọi tương quan khác) cho rằng Đại Vũ Trụ là nguyên mẫu của Tiểu Vũ Trụ.

Theo như chúng ta biết thì việc Khoa học hiện đại bổ chứng cho điều này chẳng được xem xét đến là bao, chừng nào mà các đấng Chơn linh Hành tinh cao nhất còn nhận biết được – nên nhớ rằng các ngài đã thâm nhập được vào đằng sau bức màn che vật chất vũ trụ có mối quan hệ với thế giới xuyên vũ trụ chẳng khác gì chúng ta thâm nhập vào đằng sau bức màn che phủ cõi hồng trần thô trược của ta – thì Cái Trí Vô Hạn bộc lộ ra đối với các ngài cũng như đối với chúng ta chẳng hơn gì những nhịp đập vô thức đều đặn của sự mạch động vĩnh hằng khắp vũ trụ thiên nhiên xuyên suốt hằng hà sa số thế giới bên trong cũng như bên ngoài bức màn nguyên sơ che khuất Thái dương hệ của ta. Theo như chúng ta biết *trong* bản thể và tới giới hạn tối đa, tới tận rìa mép của bức màn vũ trụ thì chúng ta biết sự kiện này là chính xác do kinh nghiệm cá nhân; còn về phần thông tin thu thập được của điều xảy ra vượt mức đó thì chúng ta biết ơn các Chơn linh Hành tinh và Đức Thế Tôn tức Đức Phật.

Dĩ nhiên người ta có thể coi điều này là thông tin do người khác nói. Có những kẻ thay vì chấp nhận bằng chứng của những sự kiện đó thì lại thích coi ngay cả các Chơn linh Hành tinh cũng là các triết gia thoát xác "sai lầm" nếu không thật sự là dối trá. Thì cứ cho như vậy đi. Một câu châm ngôn Tây Tạng có nói: "Mọi người đều làm chủ được sự minh triết của chính mình" và y tha hồ hoặc là tôn vinh hoặc là hạ bệ kẻ nô lệ của mình. Tuy nhiên, ta sẽ tiếp tục vì lợi ích của những người có thể lĩnh hội được lời giải thích của ta về vấn đề này và hiểu được giá trị của giải pháp đó.

Công năng vô ý của Cái Trí Vô Hạn (chẳng ai đã từng nghĩ đến việc gọi nó là Thượng Đế) đó là năng lực đặc thù mãi mãi biến vật chất nội giới tiến hóa ra thành các nguyên tử ngoại giới (con nên nhớ rằng hai tính từ này chỉ được dùng theo nghĩa tương đối thôi) tức vật chất vũ trụ để rồi sau đó được phát triển thành hình tướng, và cũng chính cái công năng cơ giới vô ý đó cho ta thấy nó hoạt động mãnh liệt xiết bao nơi mọi định luật của thiên nhiên vốn chi phối và kiểm soát cái gọi là vũ trụ tức càn khôn. Có một số triết gia hiện đại muốn chứng tỏ sự tồn tại của Đấng Sáng Tạo bắt nguồn từ sự vận động; chúng ta xin nói và khẳng định rằng sự vận động đó – sự vận động miên viễn của vũ trụ vốn không bao giờ ngừng nghỉ, không bao giờ tăng hoặc giảm tốc độ, ngay cả trong thời kỳ trung gian giữa các Chu kỳ Hoại không tức đêm đen của Brahma, song le nó tiếp tục giống như một cối xay nước cứ vận động mãi cho dù chúng chẳng có gì để nghiền nát, (bởi vì Pralaya có nghĩa là tạm thời mất đi mọi hình tướng nhưng tuyệt nhiên không tiêu diệt vật chất vũ trụ vốn vĩnh hằng) – thế thì chúng ta xin nói rằng sự vận động miên viễn này là đấng thiêng liêng duy nhất vĩnh hằng không do ai tạo ra mà chúng ta có thể công nhận. Nếu coi Thượng Đế là một tinh thần thông tuệ rồi đồng thời lại công nhận cái điều phi vật chất tuyệt đối này thì ắt chỉ quan niệm ra một thứ không có thực thể, một hư không trống rỗng; nếu coi Thượng Đế là một Đấng Tự Tại, một Bản ngã, rồi che giấu đi trí thông tuệ này vì một số lý do bí nhiệm nào đó thì đây là điều ngớ ngẩn tột độ; nếu ta phú cho ngài trí thông tuệ khi ta phải giáp mặt với điều ác mù quáng tàn bạo, thì ta đã biến ngài thành ra một vị Thượng Đế tà ma và lưu manh nhất. Một Đấng Tự Tại cho dù khổng lồ thì cũng chiếm chỗ trong không gian, có chiều dài, chiều rộng và chiều sâu, đó chắc chắn là Đấng Thiêng Liêng của thánh Moses. Nếu coi đó không phải là Đấng Tự Tại mà chỉ là một nguyên thể thì ta lại sa ngay vào thuyết vô thần trong Phật giáo hoặc thuyết Phi Vũ Trụ nguyên sơ của phái Vedanta.

Bất cứ ai mưu tìm điều vượt ngoài thế giới hình tướng và tự tại nơi các thế giới và các bầu thế giới ở trạng thái tâm linh hóa nhất (và có lẽ chúng ta sẽ biết ơn con nếu con mách giúp chúng ta cái "vượt ngoài tầm" đó có thể ở đâu vì vũ trụ vốn vô biên và vô hạn) ắt là hoài công vì ngay cả các đấng Chơn linh Hành tinh cũng chẳng biết được hoặc nhận thức được nó. Nếu các Chơn sư cao siêu vĩ đại nhất và Chư Bồ Tát chưa bao giờ tự mình thâm nhập ra khỏi Thái dương hệ của chúng ta – và ý tưởng này dường như thích hợp tuyệt vời với các thuyết hữu thần mà con vốn quan niệm ra trước, hỡi huynh đệ kính mến – thì các ngài vẫn còn biết được sự tồn tại của các thái dương hệ khác một cách chắc chắn chính xác như toán học giống như bất cứ nhà thiên văn học Tây phương nào biết tới sự tồn tại của các ngôi sao vô hình mà y chưa bao giờ có thể đến gần hoặc thám hiểm được. Nhưng còn về phần điều nằm bên trong thế giới các thái dương hệ, không phải "phía bên

kia điều vô hạn", (tạm dùng một cách diễn đạt kỳ quặc như thế) mà là phía bên này điều vô hạn – nói cho đúng hơn là thuộc trạng thái phi vật chất thuần túy nhất và không thể nghĩ bàn được, thì chẳng ai đã từng biết hoặc sẽ biết được nó; vì thế cho nên nó là một điều gì đó không tồn tại trong vũ trụ.

Con cứ tha hồ đặt vào cái chân không vĩnh hằng này các công năng cố ý hoặc có trí thức của vị Thượng Đế của con, nếu con có thể quan niệm ra được một điều như thế. Trong khi đó chúng ta xin nói rằng chính sự vận động chi phối các định luật của thiên nhiên và sự vận động đó chi phối các định luật giống như xung lực cơ giới cấp cho nước đang chảy, nước sẽ làm lợi cho chúng hoặc là khi chạy theo đường trực tiếp hoặc khi chạy dọc theo hàng trăm luống cày ở hai bên mà chúng ngẫu nhiên gặp phải trên đường chảy của mình, cho dù những luống cày đó là những cái rảnh thiên nhiên hay là những kênh dẫn do bàn tay con người chế tác theo nhân tạo. Và chúng ta xin quả quyết rằng ở đâu có sự sống và sự hiện tồn cho dù dưới dạng tâm linh hóa nhiều đến đâu đi chăng nữa, thì ở đó không có chỗ cho sự cai quản về đạo đức chứ đừng nói là một đấng cai quản đạo đức, đây là một Đấng Tự Tại vừa không có hình tướng lại vừa không chiếm chỗ trong không gian! Nếu quả thật ánh sáng soi sáng được trong đêm tối mà bóng tối không hiểu được ánh sáng, thì đó chỉ là vì định luật thiên nhiên là thế đấy; nhưng đối với người hiểu biết thì phát biểu sau đây ắt là gợi ý xiết bao và đầy ý nghĩa xiết bao khi bảo rằng ánh sáng còn ít thấu hiểu bóng tối hoặc ít biết tới bóng tối hơn nữa, vì ánh sáng giết chết bóng tối bất cứ nơi đâu mà nó thâm nhập và tiêu diệt bóng tối ngay lập tức. Một tinh thần thuần túy thế nhưng lại có chí hướng thật là một điều phi lý đối với một cái trí có chí hướng. Kết quả của cơ thể có tổ chức không thể tồn tại độc lập với một bộ óc có tổ chức, và một bộ óc có tổ chức mà lại hiểu được cái trí thì lại là một điều trá ngụy hơn nữa. Nếu con hỏi ta các định luật bất di bất dịch ở đâu ra vì các định luật đó đâu có tự chế tạo ra mình được, thì đến lượt ta lại hỏi con: thế cái Đấng mà con giả sử là Sáng Tạo đó ở đâu ra? Một đấng sáng tạo không thể tự sáng tạo hoặc tự chế tạo ra mình được nếu bộ óc không tự chế tạo ra mình được, bởi vì khẳng định như thế thì chẳng hóa ra là bộ óc lại tác động được trước khi nó tồn tại hay sao; vậy thì trí thông minh – kết quả của một bộ óc có tổ chức – có thể tác động được như thế nào trước khi Đấng sáng tạo ra trí thông minh được chế tạo ra?

Mọi điều này đều nhắc ta nhớ tới việc bảo vệ luận án khôi nguyên. [Điều này nhằm nói tới người Bảo vệ Luận án Khôi nguyên đỗ đầu trong danh sách kỳ thi sát hạch toán học của Viện đại học Cambridge. Thời xưa mỗi học giả tiến tới học vị này đều là một người "bảo vệ luận án" đối với bất cứ ai phản biện]. Nếu các giáo lý của chúng ta xung đột quá nhiều với các thuyết của con thì chúng ta có thể dễ dàng bỏ đề tài này đi và nói tới một chuyện khác nữa.

Con hãy nghiên cứu các định luật và giáo lý của trường phái Chân như Nepal (Napaulese Svabhavikas), là trường phái triết học Phật giáo chính yếu của Ấn độ thì con ắt thấy họ là những người bảo vệ luận án bác học nhất cũng như có lý luận hợp khoa học nhất trên thế giới. Chân như (Svabhavat) vô thức có mặt khắp mọi nơi, vĩnh hằng, vô hình và dễ uốn nắn, là lực, tức sự vận động bao giờ cũng sản sinh ra điện, vốn chính là sự sống. Thật vậy, có một lực vô biên như tư tưởng, mạnh mẽ và vô hạn như ý chí, tinh vi như bản thể sự sống, có sức mạnh xé toạc cũng như làm co rút vũ trụ về một tâm điểm dễ sợ

không thể nghĩ bàn miễn là ta dùng nó làm một đòn bẫy; nhưng lực này không phải là Thượng Đế, vì có những người học được bí quyết dùng ý chí mình khuất phục nó khi cần. Con hãy nhìn xung quanh con xem hằng hà sa số biểu lộ của sự sống, thiên hình vạn trạng vô cùng xiết bao của sự sống, sự vận động, sự biến dịch. Điều gì gây ra những thứ đó? Chúng bắt nguồn từ cái điều gì không kiệt quệ được, chúng đã từ cõi vô hình thuộc nội giới nhập vào phạm vi bé nhỏ, hữu hình nơi ngoại giới của ta do tác nhân nào? Vốn là những đứa con của Akasa, là sự tiến hóa cụ thể từ tinh lực (ether), chính lực đó đã khiến cho chúng trở nên nhận thức được đối với ta và cũng chính lực đó sớm muộn gì sẽ khiến cho ta không còn thấy được chúng nữa. Tại sao cái cây này ở bên phải trong vườn của con lại được tạo ra với một hình dáng như thế, còn cái cây kia ở bên trái lại có hình dáng khác hẳn? Phải chăng đây không phải là kết quả của tác động biến thiên của lực đó tức là các tương quan khác nhau? Nếu có sẵn một sự đơn điệu nơi các hoạt động ở khắp thế giới thì chúng ta ắt có một sự đồng nhất hoàn toàn của các hình tướng, màu sắc, hình dáng và tính chất khắp cả mọi giới trong thiên nhiên.

Vô vàn sự biến thiên đang chiếm ưu thế chính là do sự vận động với hệ quả là xung đột, hóa giải, quân bình hóa, tương quan. Con có nói tới một đấng Cha lành thông tuệ - thuộc tính này được chọn lựa một cách khá ư là đáng tiếc – một đấng dẫn dắt và cai quản phần đạo đức của vũ trụ và con người. Chúng ta gọi một tình huống sự vật nào đó xung quanh mình là bình thường; trong tình huống đó không điều gì có thể xảy ra mà lại siêu việt được kinh nghiệm hằng ngày của ta (các định luật bất đi bất dịch của Thượng Đế). Nhưng ta giả sử thay đổi được tình huống đó và thắng thế được ngài (phương Tây có nói với con rằng nếu không có ngài thì ngay cả một cọng tóc trên đầu con cũng không rớt xuống được). Một dòng không khí mang hơi lạnh từ hồ đến với ta, các ngón tay của ta đã bị tê cóng hết một nữa khi ta giờ đây đang viết thư cho con ở gần cái hồ nước đó. Bằng một sự tổ hợp nào đó, các tác dụng điện từ, od hoặc các tác dụng khác, ta thay đổi được dòng không khí đang làm tê cóng ngón tay mình thành ra một cơn gió hiu hiu ấm áp, ta đã đánh bại ý định của Đấng Toàn Năng và tùy ý hạ bệ được ngài. Ta có thể làm được điều đó hoặc khi ta không muốn cho thiên nhiên tạo ra những hiện tượng kỳ lạ và quá hữu hình thì ta bắt buộc bản chất của mình (xét vì thiên nhiên có ảnh hưởng tới Tự ngã bên trong ta) đột nhiên thức tỉnh với những xúc cảm và nhận thức mới, thế là ta đã trở thành đấng sáng tạo và cai quản chính mình.

Nhưng liệu con có nghĩ rằng mình đúng chăng khi con bảo rằng "các định luật xuất hiện"? Các định luật bất di bất dịch không thể xuất hiện vì chúng vốn vĩnh hằng và không do ai tạo ra, chúng vận hành trong thời gian vĩnh cữu và bản thân Thượng Đế (nếu có tồn tại một sự vật như thế) cũng chẳng bao giờ có quyền chặn đứng chúng lại được. Và khi ta bảo rằng tự thân các định luật này là ngẫu nhiên thì ta ngụ ý là những mối tương quan mù quáng của chúng, chứ không bao giờ ngụ ý các định luật hoặc nói cho đúng hơn là định luật, vì chúng ta chỉ công nhận có một định luật duy nhất trong vũ trụ: định luật hài hòa, quân bình toàn bích.

Thế là để một người được phú cho một cách lý luận tinh vi như thế, và hiểu biết tinh tường như thế về giá trị của các ý tưởng nói chung và các từ ngữ nói riêng, để cho một người nói chung là chính xác như con mà lại phải đả kích một "vị Thượng Đế dễ thương,

đầy quyền năng và minh triết" thì điều đó ít ra cũng có vẻ là kỳ lạ đối với ta. Ta tuyệt nhiên không phản đối (con dường như nghĩ thế) thuyết hữu thần của con hoặc việc con tin vào một ý tưởng trừu tượng thuộc loại đó; nhưng ta không thể không thắc mắc với con "làm thế nào mà con lại biết được hoặc có thể biết được rằng Thượng Đế của con là dễ thương, toàn năng và rất minh triết, khi mọi chuyện trong thiên nhiên cả về thể chất lẫn đạo đức đều chứng tỏ rằng một đấng như thế (nếu ngài có tồn tại) ngược hẳn với mọi thứ mà con nói về ngài? Thật là một ảo vọng kỳ quặc và ảo vọng đó dường như đè bẹp chính trí năng của con.

Khó khăn trong việc giải thích sự kiện các lực không thông tuệ có thể làm nảy sinh ra những sinh linh rất thông tuệ giống như chúng ta, khó khăn đó được gói ghém qua sự tiến bộ vĩnh hằng theo các chu kỳ và quá trình tiến hóa bao giờ cũng làm hoàn thiện thế giới khi cơ tiến hóa tiếp diễn. Nó không tin vào các chu kỳ thì con cũng chẳng cần phải học cái điều sẽ chỉ tạo ra cho con một vài cớ để cho huynh đệ của ta phản bác lại thuyết này và cãi lý về nó *mãi mãi.* Ta cũng chưa bao giờ mắc tội ngoại giáo mà thiên hạ tố cáo ta khi đề cập tới tinh thần và vật chất. Quan niệm tinh thần và vật chất hoàn toàn tách rời nhau và cả hai đều vĩnh hằng, chắc chắn là quan niệm đó chưa bao giờ lọt vào đầu ta cho dù ta có thể biết về chúng (tinh thần và vật chất) ít đến đâu đi chăng nữa. Đó là vì một trong những giáo lý sơ cấp và căn bản của Huyền bí học có nói rằng vật chất và tinh thần là *một*, chúng chỉ khác nhau về những biểu lộ lần lượt riêng biệt qua sự nhận thức hạn hẹp về thế giới qua giác quan của ta. Vậy thì còn lâu mới thiếu bề rộng về triết học, giáo lý của chúng ta chỉ cho thấy có một nguyên thể duy nhất trong thiên nhiên, tinh thần-vật chất hoặc vật chất-tinh thần; còn nguyên thể thứ ba tức đấng tuyệt đối tối hậu và tinh hoa của hai nguyên thể kia (tạm dùng một thuật ngữ sai lầm như thế áp dụng vào trường hợp này) khuất khỏi tầm nhìn và tầm nhận thức tâm linh của ngay cả các vị Thần linh hoặc Chơn linh Hành tinh. Các triết gia phái Vedanta bảo rằng nguyên thể thứ ba mới là thực tại duy nhất, mọi thứ khác nữa đều chỉ là Hão huyền vì không một biểu lộ thiên biến vạn hóa nào của tinh thần-vật chất (tức Purusha và Prakriti) đã từng được xem xét theo một góc độ khác hơn là những ảo vọng tạm bợ của các giác quan. Ngay cả trong triết thuyết mới được phác họa chút ít của bộ *Nữ thần Isis* thì ý tưởng này cũng được triển khai rõ rệt. Trong Thánh thư *Kiute*, tinh thần được gọi là sự thăng hoa tối hậu của vật chất, còn vật chất là sự kết tinh của tinh thần; ta không thể đưa ra sự minh họa nào hay hơn là hiện tượng rất đơn giản về nước đá – nước lỏng – hơi nước và sự tản mác tối hậu của hơi nước; hiện tượng đó bị đảo ngược lại qua những sự biểu lộ liên tiếp và được gọi là tinh thần sa xuống giáng sinh tức là vật chất, bộ ba này chuyển thành bộ *một*. Giáo lý đó vốn xưa như trái đất và đã được một số Ki Tô hữu thời sơ khai lĩnh hội, họ trình bày nó trong các trường ở Alexandria và triển khai nó thành ra Chúa Cha tức Tinh thần sản sinh, Chúa Con tức vật chất-con người và Chúa Thánh Thần tức bản thể phi vật chất hay là đỉnh của tam giác đều (ý tưởng này mãi đến nay còn được thể hiện qua kim tự tháp ở Ai Cập).

Như vậy, một lần nữa ta đã chứng tỏ rằng con hoàn toàn hiểu lầm ngụ ý của ta bất cứ khi nào ta dùng một thuật ngữ quen thuộc với người Âu Tây để trình bày cho ngắn gọn. Nhưng đến lượt ta phải nhận xét rằng ý tưởng của con cho rằng vật chất chẳng qua chỉ là dạng hình khác tạm thời của tinh thần; vật chất khác với tinh thần cũng giống như

than củi khác với kim cương; ý tưởng của con thật là phản triết học và phản khoa học xét cả theo quan điểm Đông phương lẫn Tây phương; than củi chẳng qua chỉ là một dạng tàn dư của vật chất, còn vật chất *chính cống* vốn bất diệt và (như ta có quả quyết) tồn tại đồng thời với tinh thần – cái tinh thần mà chúng ta biết và có thể quan niệm được. Khi bị lấy đi Prakriti, Purusha (tinh thần) không thể biểu lộ được, vì thế cho nên ngưng tồn tại, trở nên *hư vô;* nếu không có tinh thần tức lực thì ngay cả điều mà khoa học gọi là vật chất không sống (cái gọi là các thành phần cấu tạo khoáng chất nuôi dưỡng cây cối) cũng chẳng thể nào có hình tướng được.

Có một lúc, trong đời tồn tại của mọi nguyên tử và phân tử vật chất khi vì một lý do nào đó đốm lửa cuối cùng tinh thần (tức sự vận động, tức sự sống, con muốn gọi nó bằng tên gì cũng được) bị thu hồi; và ngay lúc đó với một sự nhanh chóng còn hơn cả tia chớp lóe của tư tưởng, nguyên tử hoặc phân tử hoặc khối tập hợp phân tử đó bèn bị tiêu diệt để trở lại thành ra sự đơn thuần nguyên sơ của vật chất nội-vũ trụ; nó bị rút về suối nguồn của mẹ với tốc độ nhanh như một khối cầu bằng thủy ngân co về khối lượng ở trung tâm. Vật chất, lực và sự vận động là bộ ba thiên nhiên vật lý nơi ngoại giới cũng giống như một thể ba ngôi tinh thần và vật chất là bộ ba của thiên nhiên tâm linh thuộc nội giới; sự vận động vốn vĩnh hằng vì tinh thần là vĩnh hằng, nhưng ta chẳng bao giờ quan niệm được một phương thức vận động nào nếu chúng không có liên quan tới vật chất.

Và bây giờ tới giả thuyết khác thường của con về điều ác với đoàn tùy tùng của mình là tội lỗi và sự đau khổ; theo con thì đó không phải là kết quả của vật chất mà biết đâu có thể là sự trù tính khôn ngoan của đấng Cai quản đạo đức Vũ trụ. Vì con được rèn luyện theo sự trá ngụy độc hại của Ki Tô giáo (theo đó đường lối của Chúa là khôn dò) cho nên con dường như mới nghĩ ra được một ý tưởng như thế, còn ta không thể nào quan niệm được như vậy. Ta phải lập lại rằng các Chơn sư cao cấp đã sục sạo vũ trụ trong hàng nghìn năm mà chẳng thấy ở đâu có một chút dấu vết nào của một Đấng mưu bá đồ vương như thế, nhưng đâu đâu cũng chỉ có cùng một định luật khắc phục bất di bất dịch. Vì vậy con phải thứ lỗi cho ta, nếu ta dứt khoát từ chối không chịu mất thời giờ về những suy đoán ấu trĩ như thế. Ta đâu có phải là không hiểu được đường lối của Chúa mà đúng hơn là ta không hiểu nổi đường lối của một số người cực kỳ thông minh về mọi chuyện ngoại trừ một thú tiêu khiển đặc biệt nào đó.

Như con có nói, điều này không nhất thiết gây ra sự bất đồng ý kiến giữa cá nhân chúng ta, nhưng nó ắt gây ra sự bất đồng ý kiến nếu con đề nghị được học và thỉnh giáo ta dạy dỗ; cả đời mình ta cũng chẳng thể hiểu được làm sao ta có thể truyền thụ cho con những gì mà ta biết, vì con cứ luôn luôn cãi lại một cách *tiên quyết* chính những điều vỡ lòng mà ta biết đã ghi khắc thành hòn đá tảng làm cơ sở cho những bí mật của vũ trụ huyền bí, cho dù ở bên này hay ở bên kia bức màn ngăn cách. Huynh đệ thân mến của ta ơi, hoặc là chúng ta có biết một điều gì đó hoặc là chúng ta chẳng biết gì hết. Trong trường hợp đầu tiên thì con học để làm chi vì con nghĩ rằng con biết nhiều hơn chúng ta; trong trường hợp thứ nhì, thì tại sao phải mất thời giờ? Con bảo rằng có ăn thua gì đâu cho dù những định luật này là biểu hiện ý chí của một vị Thượng Đế hữu thức thông tuệ (theo như con nghĩ) hoặc chúng cấu thành những thuộc tính tất yếu của một vị Thượng Đế vô thức không thông tuệ (theo như ta chủ trương). Ta bảo rằng chuyện này ăn thua

ghê lắm đấy vì con cứ hết lòng tin rằng những vấn đề căn bản như thế về tinh thần và vật chất, về Thượng Đế và phi Thượng Đế đều được công nhận là vượt ngoài tầm của cả hai chúng ta; nói cách khác là cả ta lẫn các Chơn sư vĩ đại nhất cũng chẳng biết được điều gì hơn con.

Thế thì trên đời này còn có điều gì mà ta có thể dạy cho con được? Con biết rằng muốn đọc được thì con phải học các chữ cái; thế nhưng con lại muốn biết quá trình của các diễn biến trước và sau Chu kỳ Hoại không và mọi diễn biến ở đây trên bầu hành tinh này vào lúc khai mạc một chu kỳ mới nghĩa là một điều bí nhiệm đã được truyền thụ vào một trong các cuộc Điểm đạo cuối cùng (ông Sinnett có được dạy bảo như thế vì bức thư của ta gửi cho ông bàn về các Chơn linh Hành tinh chỉ ngẫu nhiên do câu hỏi của ông nêu ra). Và bây giờ con ắt bảo rằng ta đang né tránh vấn đề trực tiếp, ta nói dông dài về những điều phụ thêm mà không chịu giải thích cho con mọi điều con muốn biết mà con đã thỉnh cầu ta giảng dạy. Con bảo rằng "ta lúc nào cũng lẫn tránh". Xin lỗi con vì ta phải cãi lại, nhưng không có vấn đề như thế; có cả ngàn câu hỏi mà ta chẳng bao giờ được phép trả lời và cũng chẳng có gì là né tránh nếu ta phải trả lời cho con khác hơn thế. Ta xin nói huỵch toẹt với con rằng con không thích hợp với việc học hỏi vì cái trí của con đã đặc nghẹt quá rồi, trong đó không còn một ngóc ngách trống nào khiến cho một ý tưởng chiếm chỗ trước kia cứ nổi lên đánh lại và trục xuất một ý tưởng mới đến. Vì vậy ta không lẫn tránh đâu, ta chỉ dành thời giờ cho con để suy gẫm và suy diễn, trước hết học cho kỹ điều mà con đã thu nhận được, nhiên hậu con mới lĩnh hội một điều gì khác nữa. Thế giới của lực là thế giới của huyền bí học và là thế giới duy nhất mà bậc Điểm đạo đồ cao siêu nhất đi tới đó để dò tìm bí nhiệm của hiện tồn; vì thế cho nên ngoại trừ bậc Điểm đạo ấy ra thì chẳng ai có thể biết được điều gì về những bí nhiệm đó. Khi được sư phụ dẫn dắt, đệ tử trước hết phát hiện được thế giới này cùng với những định luật của nó, rồi mới tới sự tiến hóa ly tâm của chúng vào trong thế giới vật chất. Để trở thành một Chơn sư toàn bích thì ngài phải mất nhiều năm tháng dài nhưng rốt cuộc ngài cũng trở thành một Chơn sư; những điều ẩn tàng trở nên rành rành ra đó. Ngài mãi mãi không còn bị che mắt đối với điều bí nhiệm và sự mầu nhiệm; ngài hiểu cách dẫn dắt lực theo hướng này hoặc theo hướng kia để tạo ra những hiệu quả đáng mong muốn; ngài quen thuộc với những tính chất bí ẩn về mặt hóa học, điện, hoặc od của các cây, cỏ, rễ cây, khoáng vật và mô động vật cũng giống như con quen thuộc với đám lông chim của mình vậy. [Ông Hume là một nhà điểu loại học và có một bộ sưu tập chim rất giá trị]. Không có một sự thay đổi nào về rung động của chất dĩ thái có thể thoát khỏi tầm hiểu biết của ngài; ngài ứng dụng sự hiểu biết của mình và xem kìa một phép lạ xảy ra! ngài vốn khởi đầu bác bỏ việc có thể có phép lạ thì giờ đây lại được xếp ngay vào hàng ngũ một đấng tạo ra phép lạ; thế là ngài sẽ được những kẻ điên rồ sùng bái thành một vị bán thần linh hoặc bị những kẻ còn điên rồ hơn nữa chối bỏ coi là kẻ bịp bợm.

Và để cho con thấy Huyền bí học là khoa học chính xác biết dường nào, thì ta xin nói cho con biết rằng những phương tiện mà chúng ta vận dụng đều được qui định tới từng chi tiết nhỏ trong một bộ luật cũng xưa như trái đất, nhưng mọi người trong chúng ta đều phải khởi sự từ đầu chứ không phải từ cuối. Các định luật của chúng ta cũng bất di bất dịch như những định luật của thiên nhiên và người ta cũng đã biết tới chúng cả một

thời gian vĩnh cửu trước khi con gà chọi vênh váo (tức khoa học hiện đại) nở ra từ trứng. Nếu ta chưa trình bày với con *phương thức vận hành* hoặc ta khởi sự từ một đầu mút sai lầm thì ít ra ta cũng cho con thấy rằng chúng ta xây dựng triết lý của mình dựa vào thực nghiệm và sự suy diễn, trừ phi con muốn nghi vấn và tranh cãi về sự kiện này cũng như mọi sự kiện khác. Huynh đệ thân mến, trước hết con hãy học hỏi những định luật của chúng ta và rèn luyện những nhận thức của mình, hãy kiểm soát những quyền năng vô ý của mình và phát triển ý chí của con theo chiều hướng đúng đắn, bấy giờ con sẽ trở thành một vị huấn sư thay vì là một học viên. Ta đâu có từ chối việc ta có quyền giảng dạy, chỉ có điều là ta phải học trong vòng 15 năm trước khi ta xét tới giáo lý về các chu kỳ và thoạt tiên ta phải học những điều đơn giản trước. Nhưng cho dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa thì ta tin rằng chúng ta không nên cãi nhau nữa, điều này vừa vô ích vừa gây khổ tâm cho cả đôi bên.

Các Chú thích của Chơn sư K. H. đối với Chương mở đầu tựa đề là "Thượng Đế". Tác giả A.O.Hume với dự tính dùng làm lời nói đầu cho một bài Trần thuật về Triết lý Huyền bí.

Triết lý của chúng ta cũng như chính chúng ta không tin vào Thượng Đế, ít ra là cái đấng đại từ dùng để ám chỉ ngài cần có một chữ H. Triếy lý của chúng ta được xếp vào phần định nghĩa của Hobbes; đó chủ yếu là khoa về các hậu quả căn cứ vào các nguyên nhân và khoa học về các nguyên nhân chiếu theo các hậu quả. Và vì đó cũng là khoa học về các sự vật suy diễn từ các nguyên lý đầu tiên (theo định nghĩa của Bacon), cho nên trước khi chúng ta công nhận bất kỳ nguyên lý mới nào thì chúng ta phải biết rõ nó và không có quyền công nhận ngay cả việc nó có thể đúng. Trọn cả lời giải thích của con vốn dựa vào một sự công nhận đơn độc duy nhất được nêu ra chỉ để tiện cho việc lập luận trong bức thư tháng 10 vừa qua. Bức đó bảo con rằng kiến thức của chúng ta chỉ hạn chế vào Thái dương hệ này mà thôi; do đó với tư cách là các triết gia vẫn muốn xứng danh đó, chúng ta không thể chối bỏ hoặc xác nhận sự tồn tại của điều mà con gọi là một đấng tối cao toàn năng và thông tuệ thuộc một loại nào đó vượt ngoài giới hạn của Thái dương hệ. Nhưng nếu một đấng tồn tại như thế không hoàn toàn là không có thể thì trừ phi sự đồng nhất trong các định luật Thiên nhiên bị phá vỡ ở giới hạn đó, chúng ta vẫn quả quyết rằng rất có lẽ không có khả năng tồn tại một đấng như thế. Tuy nhiên chúng ta kiên quyết bác bỏ lập trường của thuyết Bất khả tri theo chiều hướng này và xét về Thái dương hệ thì giáo lý của chúng ta không chấp nhận sự thỏa hiệp. Nó hoặc là xác nhận hoặc là bác bỏ vì nó chẳng bao giờ giảng dạy điều mà nó chẳng *biết* sự thật. Vì thế chúng ta chối bỏ Thượng Đế cả với tư cách triết gia lẫn với tư cách Phật tử. Chúng ta biết rằng có các Chơn linh Hành tinh và các đấng tâm linh khác, và chúng ta lại biết rằng trong Thái dương hệ không có một sự vật nào là Thượng Đế, hữu ngã hoặc vô ngã. Parabrahman không phải là Thượng Đế mà là định luật tuyệt đối bất di bất dịch, còn Ishvara là hậu quả của Avidya và Maya tức là vô minh dựa vào đại hão huyền.

Người ta chế ra từ "Thượng Đế" để biểu thị nguyên nhân không ai biết của những hậu quả mà con người hoặc là ngưỡng mộ hoặc là e sợ song không hiểu; và vì chúng ta khẳng định và có thể chứng tỏ điều mình khẳng định (nghĩa là có biết nguyên nhân đó hoặc những nguyên nhân đó) cho nên chúng ta ở vào một vị thế quả quyết rằng đằng sau hậu quả đó không có Thượng Đế hoặc Chư Thần linh. Ý tưởng về Thượng Đế không phải là bẩm sinh mà là một ý niệm thụ đắc và chúng ta chỉ có một điều chung với các nhà thần học – chúng ta khải thị điều vô hạn. Nhưng trong khi chúng ta gán các nguyên nhân vật chất, tự nhiên có thể nhận thức được và biết được (ít ra là đối với chúng ta) cho mọi hiện tượng xuất phát từ điều vô hạn vô biên tức không gian, kỳ gian và sự vận động; thì các nhà theo thuyết hữu thần lại gán cho chúng những nguyên nhân tâm linh, siêu nhiên, không thể hiểu nổi và không ai biết được. Thượng Đế của các nhà thần học chỉ là một quyền năng tưởng tượng, một con ma chó sói (theo cách diễn tả của Holbach), một quyền năng chưa bao giờ biểu lộ ra. Mục tiêu chính yếu của chúng ta là giải phóng nhân loại ra khỏi cơn ác mộng này và dạy cho con người đức hạnh vị đức hạnh, bước trên đường đời mà chỉ dựa vào chính bản thân thay vì dựa dẫm vào một cây nạng thần học mà trải biết

bao nhiêu thời đại đã là nguyên nhân trực tiếp của hầu hết mọi nỗi thống khổ thuộc loài người. Người ta có thể gọi chúng ta là thuộc phái Phiếm thần chứ không bao giờ là kẻ bất khả tri.

Nếu thiên hạ sẵn lòng chấp nhận "Sự Sống Nhất Như" của chúng ta (nó vốn bất di bất dịch và vô thức trong thời gian vĩnh hằng) và coi đó là Thượng Đế thì họ có thể làm như vậy, thế là lại khăng khăng bám vào một kiểu mạo danh vĩ đại hơn nữa; nhưng thế thì họ phải nói theo Spinoza rằng chúng ta không và không thể quan niệm được bất kỳ bản thể nào khác hơn là Thượng Đế (triết gia nổi tiếng và bất hạnh đó có nói trong mệnh đề thứ 14 của mình rằng "*không ai dám hoặc có thể quan niệm được bản thể nào có trước Thượng Đế"* và như vậy trở thành kẻ theo thuyết Phiếm thần. Ngoại trừ một nhà thần học được nuôi dưỡng dựa trên thuyết siêu nhiên phi lý nhất, thì có ai mà tưởng tượng ra được một đấng tự tại tất nhiên là vô hạn và hiện diện khắp mọi nơi, mà lại ở bên ngoài vũ trụ biểu lộ vô biên hay chăng? Từ ngữ vô hạn chẳng qua chỉ là việc phủ định loại trừ ý tưởng có biên giới. Hiển nhiên là một đấng độc lập và hiện diện khắp nơi không bị hạn chế bởi bất cứ điều gì ở bên ngoài bản thân mình, không có điều gì ở bên ngoài ngài – thậm chí cả chân không cũng không có nữa, thế thì đâu còn chỗ nào cho vật chất trong đó? Đó là vì cái vũ trụ biểu lộ cho dẫu nó có hạn chế thì cũng đâu có chỗ trong đó [trong nguyên bản là như thế]. Nếu chúng ta hỏi các nhà hữu thần: "Phải chăng Thượng Đế của bạn là chân không, không gian hoặc vật chất?" thì họ ắt trả lời rằng "không đâu". Thế nhưng họ lại chủ trương rằng Thượng Đế của mình thấm nhuần vật chất mặc dù bản thân ngài không phải là vật chất.

Khi nói tới "Sự Sống Nhất Như" chúng ta cũng bảo rằng nó thấm nhuần (thậm chí còn là bản thể của) mọi nguyên tử vật chất, và vì vậy nó chẳng những tương ứng với vật chất mà còn có mọi tính chất của vật chất, vì vậy nó có tính vật chất và *chính là vật chất.* Năm ngoái con cứ gặng hỏi mãi "Làm thế nào mà trí thông tuệ lại có thể xuất phát hoặc thoát thai từ sự không thông tuệ? Làm thế nào mà một nhân loại rất thông minh (con người là đỉnh cao của lý trí) lại tiến hóa ra từ một lực hoặc định luật mù quáng và không thông minh?" Nhưng nếu một lần nữa lý luận theo kiểu này thì đến lượt ta lại xin hỏi con: "Làm thế nào mà minh triết tuyệt đối lại làm tiến hóa ra hoặc sáng tạo ra những kẻ đần độn bẩm sinh, những con thú không có lý trí và đám tạo vật còn lại, nếu minh triết tuyệt đối là một đấng thông tuệ biết suy nghĩ, là đấng tạo tác và cai quản vũ trụ?" Khi khảo sát bằng chứng về sự tồn tại của Đấng Thiêng Liêng; Tiến sĩ Clarke biết nói sao đây: "Hỡi Thượng Đế, ngài đã tạo ra mắt mà sao ngài không nhìn thấy, ngài đã tạo ra tai mà sao ngài lại không nghe thấy?". Nhưng cứ chiếu theo cái cách lập luận này thì họ ắt phải thừa nhận rằng khi tạo ra một kẻ ngu đần thì Thượng Đế cũng là một đấng ngu đần, và đấng nào đã tạo ra biết bao nhiêu sinh linh không có lý trí, biết bao nhiêu con quái vật cả về thể chất lẫn đạo đức thì đấng đó ắt phải là một sinh linh không có lý trí. Chúng ta không theo thuyết Bất nhị, nhưng giáo huấn của chúng ta về Sự Sống Nhất Như lại đồng nhất với giáo huấn của phái Bất nhị về Parabrahman và đồng nhất về mọi mặt với sự sống và linh hồn đại đồng vũ trụ, đại vũ trụ tương đồng với tiểu vũ trụ và người đó ắt biết rằng không có Thượng Đế nào bên ngoài bản thân mình, không có Đấng Sáng Tạo nào là một sinh linh. Sau khi đã tìm được sự Giác ngộ chúng ta không thể quay lưng lại với nó và trở

thành kẻ bất khả tri. Nếu chúng ta phải thừa nhận rằng ngay cả các đấng Dhyan Chohans cao nhất cũng có thể bị sai lầm do hão huyền thì quả thật là không có thực tại đối với chúng ta và khoa học huyền bí cũng là một điều huyễn hoặc lớn lao giống như Thượng Đế. Nếu có điều phi lý khi chối bỏ những gì mà chúng ta không biết thì ắt còn quá quắc hơn nữa khi gán cho nó những định luật mà chẳng ai biết. Theo luận lý học, hư vô là điều mà người ta có thể thực sự chối bỏ mọi thứ về nó và không thể khẳng định được điều gì về nó. Vì vậy ý tưởng có một hư vô hữu hạn hoặc vô hạn là một sự mâu thuẫn xét về nội hàm. Thế nhưng theo các nhà thần học thì "Thượng Đế là một Đấng Tự Tại, là một Đấng đơn giản nhất, bất biến và bất hoại, không có bộ phận, hình tướng, sự vận động, sự khả phân hoặc bất kỳ tính chất nào khác mà ta thấy trong vật chất; đó là vì mọi thứ ấy đều rành rành và tất yếu hàm ý tính hữu hạn và hoàn toàn tiền hậu bất nhất với tính vô hạn hoàn chỉnh". Do đó, Thượng Đế mà người ta đưa ra ở đây cho thế kỷ thứ 19 tôn thờ thiếu mọi phẩm tính mà trí tuệ con người có thể dựa vào đó phán đoán. Thật vậy, đó là một đấng nào nếu khi người ta khẳng định một điều gì đấy mà ngay tức khắc điều này không bị cãi lại? Thánh kinh của chính họ, sự khải huyền của họ đã hủy diệt mọi nhận thức đạo đức mà họ chồng chất lên Ngài, trừ phi họ gọi những phẩm tính đó là hoàn hảo trong khi mọi người khác có lý trí và có óc suy xét phải trái đều gọi đó là sự bất toàn, những thói xấu ghê tởm và sự độc ác tàn bạo.

Hơn nữa, những người nào có đọc kinh điển Phật giáo của chúng ta được viết ra cho đại chúng mê tín dị đoan cũng không hề tìm thấy trong đó có một con quỉ ưa báo thù, bất công, độc ác và ngu xuẩn như tên bạo chúa trên trời mà các Ki Tô hữu thoải mái xì xụp lễ bái một cách nô dịch, và các nhà thần học lại chồng chất lên đó những điều hoàn hảo bị phủ nhận ngay trên mỗi trang Thánh kinh. Quả thật là thần học của con đã tạo ra Thượng Đế rồi lại xé tan ngài ra thành từng mảnh; giáo hội của con là thần Saturn trong thần thoại đẻ con ra rồi lại tiêu diệt chúng.